

RANH GIỚI GIỮA QUYỀN BẢO VỆ SỰ TOÀN VỆY CỦA TÁC PHẨM VÀ QUYỀN LÀM TÁC PHẨM PHÁI SINH

Vương Thanh Thúy¹

Tóm tắt: Quyền bảo vệ sự toàn vẹn của tác phẩm (quyền nhân thân) và quyền làm tác phẩm phái sinh (quyền tài sản) thuộc nội dung của quyền tác giả, được quy định trong Luật Sở hữu trí tuệ năm 2005, sửa đổi, bổ sung năm 2009 (Luật SHTT). Tuy quyền nhân thân và quyền tài sản là khác nhau nhưng ranh giới giữa hai loại quyền này, trong nhiều trường hợp chưa thực sự rõ ràng, còn tạo ra nhiều sự giao thoa, chồng lấn, dẫn tới nhiều bất cập trên thực tế. Trong phạm vi bài viết này, tác giả đưa ra một số nét khái quát, thông qua các vụ việc cụ thể, nhằm nêu lên thực trạng về bất cập và hướng tới đề nghị cần làm rõ, phân định rạch ròi về quyền bảo vệ sự toàn vẹn của tác phẩm và quyền làm tác phẩm phái sinh trong các quy định pháp luật có liên quan.

Từ khóa: Quyền bảo vệ sự toàn vẹn của tác phẩm, quyền làm tác phẩm phái sinh, tác phẩm phái sinh.

Nhận bài: 20/4/2022; Hoàn thành biên tập: 16/5/2022; Duyệt đăng: 20/5/2022.

Abstract: The right to protect the integrity of the work (the moral right) and the right to make a derivative work (right to property) belong to copyright regulated in the Law on Intellectual property in 2005 which is amended and supplemented in 2009 and 2019 (The Law on Intellectual property). Though, moral right and right to property are different rights, but in many cases, difference between those two types of rights are not clear, creating lots of interference and overlap, leading to practical shortcomings. In this article, the author, through some certain cases, gives a general view to point out situation and shortcomings to make a request for a clarification of the right to protect the integrity of the work and the right to make a derivative work in relevant legal regulations.

Keywords: The right to protect the integrity of the work, the right to make a derivative work, derivative work.

Date of receipt: 20/4/2022; Date of revision: 16/5/2022; Date of Approval: 20/5/2022.

1. Thực trạng quy định của pháp luật

Theo Luật SHTT, quyền tác giả đối với tác phẩm bao gồm: quyền nhân thân và quyền tài sản. Quyền nhân thân được quy định tại Điều 19, tác giả có quyền: “Bảo vệ sự toàn vẹn của tác phẩm, không cho người khác sửa chữa, cắt xén hoặc xuyên tạc tác phẩm dưới bất kỳ hình thức nào gây phương hại đến danh dự và uy tín của tác giả”. Các quyền nhân thân được quy định tại khoản 1, khoản 2 và khoản 4 Điều 19 còn được gọi là các quyền nhân thân tuyệt đối, chỉ thuộc về tác giả, được bảo hộ vô thời hạn. Quyền làm tác phẩm phái sinh thuộc về nhóm quyền tài sản và được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 20 Luật SHTT. Các quyền tài sản quy định tại khoản 1 Điều 20 và quyền nhân thân quy định tại khoản 3 Điều 19 thuộc về chủ sở hữu quyền tác giả, có thể chuyển giao cho chủ thể khác và được bảo hộ theo các thời hạn khác nhau tương ứng với từng loại hình tác phẩm.

Nội dung quyền tác giả, hiện được hướng dẫn tại Nghị định số 22/2018/NĐ-CP ngày 23/02/2018 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật SHTT năm 2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật SHTT năm 2009 về quyền tác giả, quyền liên quan (sau đây viết tắt là Nghị định số 22/2018/NĐ-CP). Khoản 3 Điều 20 Nghị định số 22/2018/NĐ-CP quy định: “Quyền bảo vệ sự toàn vẹn của tác phẩm, không cho người khác sửa chữa, cắt xén tác phẩm quy định tại khoản 4 Điều 19 của Luật SHTT là việc không cho người khác sửa chữa, cắt xén tác phẩm hoặc sửa chữa, nâng cấp chương trình máy tính, trừ trường hợp có thoả thuận của tác giả”.

Như vậy, theo pháp luật SHTT Việt Nam, quyền tác giả đối với tác phẩm bao gồm: (i) Các quyền gắn liền với tác giả, không thể chuyển giao cho chủ thể khác, có thời hạn bảo hộ vĩnh viễn; (ii) Các quyền khai thác, sử dụng, thu lợi nhuận

¹ Tiến sỹ, Trường Đại học Luật Hà Nội.



từ việc khai thác, sử dụng tác phẩm, có thể chuyên giao và có thời hạn bảo hộ cụ thể.

Theo khoản 8 Điều 4 Luật SHTT, “8. Tác phẩm phái sinh là tác phẩm dịch từ ngôn ngữ này sang ngôn ngữ khác, tác phẩm phóng tác, cải biên, chuyển thể, biên soạn, chú giải, tuyển chọn”. Có thể hiểu, tác phẩm phái sinh là sự sáng tạo, phát triển, thay đổi trên nền của tác phẩm gốc nhưng vẫn đảm bảo dấu ấn sáng tạo của tác giả đối với tác phẩm phái sinh. Tác phẩm phái sinh được xác định là tác phẩm độc lập và quyền tác giả đối với tác phẩm phái sinh hoàn toàn được ghi nhận theo Điều 19 và Điều 20 của Luật SHTT. Quyền làm tác phẩm phái sinh là quyền tài sản thuộc về chủ sở hữu quyền tác giả hoặc khi chủ thể khác muốn thực hiện, phải được sự cho phép của chủ sở hữu. Trong khi đó, như trên đã phân tích, quyền bảo vệ sự toàn vẹn của tác phẩm là quyền nhân thân, thuộc về tác giả, không thể có bất kì chủ thể nào khác được thực hiện quyền này.

Tuy nhiên, trên thực tế, việc xác định sự thay đổi tác phẩm gốc như thế nào là không bảo vệ sự toàn vẹn của tác phẩm và như thế nào là trở thành tác phẩm phái sinh gặp phải rất nhiều khó khăn trên thực tế và dưới đây là một số ví dụ điển hình:

Vụ việc thứ nhất: Câu hỏi đặt ra là từ một tác phẩm gốc, chủ thể khác sử dụng nguyên vẹn ý tưởng, chỉ thay đổi về hình thức diễn đạt nhưng hình thức diễn đạt lại chưa được liệt kê trong các loại hình chuyển thể của tác phẩm phái sinh thì đây là quyền làm tác phẩm phái sinh của chủ thể khác hay là sự xâm phạm đến quyền bảo vệ sự toàn vẹn tác phẩm của tác giả?

Bối cảnh vụ việc có thể tóm lược ở những nội dung sau: Ông Phùng Trường Giang là tác giả của tác phẩm kịch “Ngưỡng đời” có nội dung về tệ nạn ma túy, được viết từ tháng 4 đến tháng 8 năm 2001. Sau khi gửi kịch bản đi nhiều nơi nhưng chưa được sử dụng, tháng 08/2007, ông Giang đã đưa kịch bản cho ông Triệu Công Thanh để đọc và giới thiệu kịch bản đến các đoàn nghệ thuật. Ông Thanh nói với ông Giang là cần lược trích kịch bản “Ngưỡng đời” thành câu chuyện truyền thanh mang tên “Lời sám hối muộn màng” thì sẽ dễ sử dụng và phù hợp với việc truyền thanh. Ông Giang đồng ý với điều kiện phải nêu rõ trong phần tác giả của tác phẩm là: “Triệu Thanh – lược trích từ kịch bản sân khấu “Ngưỡng đời” của tác giả Phùng Trường

Giang” và ông Thanh không phản đối gì.

Ngày 25/3/2008, câu chuyện truyền thanh “Lời sám hối muộn màng” đã được thu thanh, tác giả của câu chuyện là Triệu Công Thanh. Đối chiếu hai tác phẩm thì câu chuyện truyền thanh “Lời sám hối muộn màng” được xác định là sao chép kịch bản “Ngưỡng đời” của ông Giang. Ngày 23/4/2008, ông Giang nộp đơn khởi kiện yêu cầu Toà án tuyên câu chuyện truyền thanh “Lời sám hối muộn màng” của ông Thanh là tác phẩm phái sinh từ tác phẩm “Ngưỡng đời” của ông Giang. Với quan điểm cho rằng ông Thanh đã làm tác phẩm phái sinh một cách trái phép nên ông Giang yêu cầu ông Thanh phải bồi thường thiệt hại từ việc xâm phạm quyền tác giả và xin lỗi công khai về việc này.

Toà sơ thẩm và Toà phúc thẩm đều xác định: tác phẩm câu chuyện truyền thanh “Lời sám hối muộn màng” là của tác giả Triệu Thanh và Phùng Trường Giang. Đây là tác phẩm phái sinh từ tác phẩm kịch bản sân khấu “Ngưỡng đời” của tác giả Phùng Trường Giang. Ngoài ra, yêu cầu ông Triệu Công Thanh phải bồi thường thiệt hại đối với xâm phạm quyền tác giả cho ông Phùng Trường Giang.

Có thể thấy, qua vụ việc này, việc phân định giữa quyền bảo vệ sự toàn vẹn của tác phẩm và quyền làm tác phẩm phái sinh cũng được làm rõ. Bên cạnh đó, quan trọng hơn cả, một loạt vấn đề được đặt ra đối với việc áp dụng quy định của pháp luật SHTT liên quan đến tác phẩm phái sinh, quyền làm tác phẩm phái sinh đã được đặt ra. Theo khoản 8 Điều 4 Luật SHTT, “*Tác phẩm phái sinh là tác phẩm dịch từ ngôn ngữ này sang ngôn ngữ khác, tác phẩm phóng tác, cải biên, chuyển thể, biên soạn, chú giải, tuyển chọn*”. Tương ứng vụ việc nêu trên, việc lược ngắn tác phẩm kịch bản và đọc trên sóng truyền thanh chưa rõ là được xếp vào nhóm tác phẩm phái sinh nào theo khoản 8 Điều 4, hay chỉ là việc sao chép một phần tác phẩm để truyền đạt tới công chúng. Theo khoản 2 Điều 14 Luật SHTT, “2. *Tác phẩm phái sinh chỉ được bảo hộ theo quy định tại khoản 1 Điều này nếu không gây phương hại đến quyền tác giả đối với tác phẩm được dùng để làm tác phẩm phái sinh*”. Áp dụng vào vụ việc nêu trên, việc không tuân thủ điều kiện tác giả đã yêu cầu, có thể xem xét là gây phương hại đến quyền tác giả hay không, đặc biệt khi điều kiện đó được xác định là điều kiện để tác

giả cho phép làm “tác phẩm phái sinh” (theo nhận định của Toà án giải quyết vụ việc).

Vụ việc thứ hai: Câu hỏi đặt ra là hai tác phẩm giống nhau đến hơn 80% theo đánh giá của giới chuyên môn, được hội đồng thẩm định chuyên môn xác định là tác phẩm phái sinh thì có đương nhiên là tác phẩm phái sinh hay không?

Ngày 16/11/2015, Công ty Cổ phần Tuần Châu Hà Nội (Công ty Tuần Châu) thuộc Tập đoàn Tuần Châu và Công ty Cổ phần Đầu tư tổng hợp truyền thông (Công ty DS) do đạo diễn Việt Tú làm Giám đốc đã ký Hợp đồng nguyên tắc số 0111 với tổng giá trị hợp đồng gần 7,4 tỉ đồng. Hai bên thống nhất Công ty DS sẽ tư vấn, thiết kế mỹ thuật, dàn dựng chương trình cho Dự án diễn thực cảnh của Tuần Châu. Căn cứ trên hợp đồng này, đạo diễn Việt Tú đã xây dựng kịch bản vở thực cảnh “Ngày xưa” (còn gọi là “Thuở ấy xứ Đoài”) để trình diễn với tổng chi phí mà Tuần Châu đầu tư khoảng 13 tỷ đồng.

Tuy nhiên, sau khi tác phẩm ra đời, giữa đạo diễn Việt Tú và Tuần Châu xảy ra tranh chấp về bản quyền vở diễn. Trong Đơn khởi kiện, Công ty Tuần Châu cho rằng đạo diễn Việt Tú và Công ty DS có ý trì hoãn, không thực hiện hợp đồng, tự ý công bố vở diễn khi chưa được sự đồng ý của chủ đầu tư, gây ảnh hưởng đến quyền tài sản của Công ty Tuần Châu. Trong khi đó, đạo diễn Việt Tú cho rằng mình là tác giả vở diễn, Công ty Tuần Châu tự ý đăng ký bản quyền cho một đạo diễn khác là vi phạm quyền SHTT. Cụ thể là Công ty Tuần Châu đã thuê đơn vị khác dàn dựng một vở diễn tương tự có tên gọi là Tinh hoa Bắc Bộ trên cơ sở sử dụng lại toàn bộ hạ tầng kiến trúc và mỹ thuật được thiết kế cho vở diễn “Ngày xưa” là “đạo” tác phẩm của ông². Để có căn cứ xét xử, Toà án sơ thẩm đã trưng cầu kết luận của Hội đồng thẩm định của Hội Nghệ sĩ sân khấu Việt Nam. Theo văn bản của đơn vị này, hai vở diễn được xác định là có nhiều điểm chung: ý tưởng, chất liệu, địa điểm, nhân lực, đạo cụ... và kết luận vở diễn “Tinh hoa Bắc Bộ” là phái sinh của “Ngày xưa”. Căn cứ vào đó, Toà sơ thẩm kết luận: vở diễn “Tinh hoa Bắc Bộ” là tác phẩm phái sinh của vở diễn “Ngày xưa”. Vụ việc tiếp tục được đưa ra giải quyết tại cấp phúc thẩm³.

Tuy nhiên, vấn đề pháp lý đặt ra ở đây là việc sử dụng ý kiến của đơn vị chuyên môn, nhận định là tác phẩm phái sinh theo nghĩa chuyên môn, để xác định là tác phẩm phái sinh theo nghĩa pháp lý có phù hợp hay không?

Ngày 17/01/2020, vụ tranh chấp quyền sở hữu trí tuệ giữa Công ty Tuần Châu và Công ty DS đã được Hội đồng xét xử ra bản án công nhận sự hòa giải thành của các bên. Tuy nhiên, một thực tế vẫn còn tồn tại đó là làm thế nào, cơ sở nào, chủ thể nào có thẩm quyền xác định được tác phẩm phái sinh một cách thỏa đáng, thuyết phục, phân định được sắc nét ranh giới giữa việc làm tác phẩm phái sinh và bảo vệ sự toàn vẹn của tác phẩm dường như vẫn còn là những vấn đề còn bỏ ngỏ.

Vụ việc này, có nhiều nét tương đồng với thực trạng sáng tác lại lời bài hát trên nền nhạc gốc, hiện nay diễn ra khá phổ biến. Không kể đến những trường hợp gây ảnh hưởng đến việc khai thác bình thường của tác phẩm hoặc vi phạm đạo đức, những tác phẩm này sẽ được xếp vào: làm tác phẩm phái sinh không xin phép hay xâm phạm quyền bảo vệ sự toàn vẹn của tác phẩm? Hiện nay, chính vấn đề này cũng chưa được thực sự xác định rõ ràng khi áp dụng các quy định hiện hành của pháp luật SHTT.

Như vậy, vụ việc liên quan đến câu chuyện truyền thanh “Lời sám hối muộn màng” đặt ra sự chưa minh thị giữa vấn đề quyền làm tác phẩm phái sinh và vấn đề quyền bảo vệ sự toàn vẹn của tác phẩm, đưa ra câu hỏi có là tác phẩm phái sinh hay không đối với những tình huống tác phẩm “mới” không thuộc các trường hợp được liệt kê về hình thức của tác phẩm phái sinh và như thế nào được xác định là “gây phương hại đến quyền tác giả”. Vụ việc liên quan đến hai vở thực cảnh “Tinh hoa Bắc Bộ” và “Ngày xưa” dấy lên hỏi chuông cảnh báo về nhận thức và áp dụng pháp luật không chỉ có vấn đề với những người không làm nghề luật, mà thậm chí là với chính cơ quan tổ tụng. Ngoài ra, vấn đề tùy ý thay lời vào các ca khúc đang có hoặc đang nổi tiếng sẽ được xác định là vi phạm quyền bảo vệ sự toàn vẹn của tác phẩm (quyền nhân thân) hay là vấn đề làm tác phẩm phái sinh chưa được phép (quyền tài sản).

² <https://vietnammoi.vn/toa-tuyen-tinh-hoa-bac-bo-la-tac-pham-phai-sinh-cua-ngay-xua-tac-pham-phai-sinh-la-gi-20190320163632848.htm>.

³ <https://vnexpress.net/dung-xet-xu-vu-kien-vo-dien-ngay-xua-4013812.html>.



Những trường hợp này đang có những sự giao thoa, chông chéo và khó giải quyết trên thực tế. Yêu cầu làm rõ về mặt khoa học pháp lý là rất cần thiết, để hạn chế những bất cập đã, đang và có thể sẽ tiếp tục xảy ra.

2. Kiến nghị hoàn thiện pháp luật

Đối với vấn đề chưa rõ ràng về quyền bảo vệ sự toàn vẹn của tác phẩm, cũng như sự bất cập với quyền làm tác phẩm phái sinh, pháp luật SHTT cần đưa ra những giải pháp giải quyết cụ thể.

Thứ nhất, để giải quyết những bất cập này, cần phân định rõ ranh giới, tính chất của tác phẩm và tác phẩm phái sinh, đặc biệt là sự tôn trọng tính nguyên gốc, độc lập của cả hai loại tác phẩm này. Tác phẩm phái sinh là sự thay đổi về hình thức biểu đạt, sự định hình tác phẩm, có thể thay đổi, phát triển về ý tưởng, nội dung và cũng có thể không thay đổi (vì bản chất quyền tác giả không bảo hộ về nội dung). Do đó, không nên cố định, hạn chế trong liệt kê các loại hình thức, định hình (như quy định tại khoản 8 Điều 4 Luật SHTT) và nên đề mở về các hình thức biểu đạt để mở rộng sự sáng tạo cũng như phù hợp với sự phát triển không ngừng của khoa học kỹ thuật. Như vậy, tác phẩm phái sinh, ở một góc độ nhìn, cũng là sự “thay đổi”, “tác động” đến tác phẩm gốc nhưng kết quả ra đời là một tác phẩm mới, có dấu ấn sáng tạo và có nhu cầu ghi nhận của chính tác giả và của xã hội đối với tác phẩm mới đó. Đó cũng chính là bản chất để tác phẩm phái sinh, tác giả của tác phẩm phái sinh được bảo vệ quyền tác giả bằng quy định của pháp luật (sự đền đáp của cộng đồng với đóng góp sáng tạo) và bản chất để tác giả của tác phẩm phái sinh phải xin phép chủ sở hữu tác phẩm (để được sử dụng tác phẩm gốc làm chất liệu sáng tạo).

Hiện nay, dự thảo Luật SHTT sửa đổi, bổ sung dự kiến quy định về tác phẩm phái sinh tại khoản 8, Điều 4 như sau: “*Tác phẩm phái sinh là tác phẩm được sáng tạo ra trên cơ sở một hoặc nhiều tác phẩm đã có thông qua việc dịch từ ngôn ngữ này sang ngôn ngữ khác, phóng tác, cải biên, chuyển thể, biên soạn, chú giải, tuyên chọn và các chuyển thể khác*”. So với quy định hiện tại, nội dung dự thảo này đã thể hiện một bước tiến quan trọng của các nhà làm luật, thể hiện sự tiếp thu tích cực hơi thở đời sống vào các quy định của pháp luật. Khi áp dụng quy định này tại Dự thảo, những lập luận về việc loại hình phái sinh chưa được liệt kê nên không được coi

là tác phẩm phái sinh, sẽ dễ dàng bị loại bỏ. Tuy nhiên, vấn đề cốt yếu tạo ra bất cập trong hầu hết các trường hợp nằm giữa ranh giới phân định giữa quyền làm tác phẩm phái sinh và quyền bảo vệ sự toàn vẹn của tác phẩm, lại không phụ thuộc nhiều vào giới hạn của sự liệt kê loại hình phái sinh. Vấn đề cần xem xét ở đây là “sự sáng tạo” “trên cơ sở” tác phẩm (nhiều tác phẩm) đã có như thế nào sẽ thuộc quyền tài sản (làm tác phẩm phái sinh) và như thế nào sẽ thuộc quyền nhân thân (bảo vệ sự toàn vẹn của tác phẩm). Nội dung này vẫn tiếp tục còn ẩn chứa khả năng gây ra những bất cập, tranh chấp trên thực tế.

Thứ hai, việc bảo vệ sự toàn vẹn của tác phẩm cần đặt ra với thực tế tác phẩm đã bị sửa chữa, cắt xén, xuyên tạc hoặc bất kì sự tác động nào khiến cho tác phẩm không còn nguyên vẹn như tại thời điểm tác giả sáng tác. Nói cách khác, không có sự ra đời của tác phẩm mới và tác giả mới, tác phẩm gốc không còn giữ nguyên được nội dung, hình thức, thậm chí là ý tưởng, tính chất như ban đầu. Những trường hợp này cần áp dụng quy định về quyền bảo vệ sự toàn vẹn của tác phẩm để giải quyết vụ việc.

Tuy nhiên, ở đây, cần xem xét thêm ba vấn đề: *Một là*, đối với trường hợp dựa theo tác phẩm gốc, các chủ thể khác tạo ra một tác phẩm xuyên tạc hoàn toàn, nhưng độc giả, khán giả vẫn có thể nhận ra được “tác phẩm nền”, ví dụ như các tác phẩm nhạc chế, hình ảnh photoshop. *Đối với trường hợp này*, dù trên hình thức, có “tác phẩm mới” xuất hiện nhưng không thể áp dụng quy định về tác phẩm phái sinh vì điều kiện để bảo hộ tác phẩm không đảm bảo (trái đạo đức, đi ngược lại thuần phong mỹ tục, tạo ảnh hưởng xấu cho xã hội, cộng đồng). *Hai là*, vẫn trong trường hợp nêu trên, nội dung được tự ý thay đổi nhưng không có yếu tố phản cảm (không tạo ra hình ảnh xấu, trái đạo đức...) thì cần xác định nghiêm túc đây đủ các yếu tố: đã được sự cho phép hay chưa? Việc tự ý thay nội dung của tác phẩm có làm ảnh hưởng đến tác phẩm gốc không? Có tạo ra sự thiệt hại hoặc các hệ quả bất lợi cho việc khai thác tác phẩm gốc hoặc hình ảnh, uy tín của tác giả, của chủ sở hữu quyền tác giả không. Chỉ khi toàn bộ các yếu tố này đảm bảo, yếu tố sáng tạo, yêu cầu bảo hộ đối với tác phẩm mới được đặt ra. Nếu các yếu tố này không đảm bảo, cần xác định rõ ràng đây là hành vi vi

(Xem tiếp trang 57)